

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực
công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 1775-TB/TU ngày 12/6/2008 của Tỉnh uỷ Lào Cai về việc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Văn bản số 149/HĐND-TT ngày 12/8/2009 của Thường trực HĐND tỉnh Lào Cai nhất trí thoả thuận về việc hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi áp dụng: Quy định hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh Lào Cai được áp dụng đối với các cơ quan thuộc khối Đảng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh; cơ quan hành chính thuộc khối nhà nước (cấp tỉnh, cấp huyện); các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức có bằng chuyên môn về CNTT, điện tử viễn thông, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định phân công nhiệm vụ trực tiếp quản lý và điều hành việc ứng dụng CNTT, viễn thông, quản trị mạng nội bộ tại các cơ quan, đơn vị.

Quy định hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại Quyết định này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ nhập thông tin, dữ liệu hoặc thuần túy sử dụng, ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý đã được quy định tại các văn bản khác; cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế các cơ quan chuyên trách về CNTT nhưng không trực tiếp quản lý, điều hành việc ứng dụng CNTT, viễn thông và những người được thuê làm chuyên gia tư vấn về CNTT, viễn thông.

2. Mức hỗ trợ:

Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn được đào tạo, được hỗ trợ theo hệ số so với mức lương tối thiểu chung hiện hành như sau:

- Trình độ trên đại học: Hệ số 3,00; mức cụ thể bằng 1.950.000 đồng/người/tháng
- Trình độ đại học: Hệ số 2,50; mức cụ thể bằng 1.625.000 đồng/người/tháng
- Trình độ cao đẳng: Hệ số 1,50; mức cụ thể bằng 975.000 đồng/người/tháng

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Đối với các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Nguồn kinh phí chi trả được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài định mức khoán hàng năm của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí hoạt động: Nguồn kinh phí chi trả bố trí trong nguồn thu hoặc nguồn kinh phí tự bảo đảm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quy định hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh Lào Cai được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2009.

2. Hàng năm các đơn vị có nhu cầu sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp quản lý và điều hành việc ứng dụng CNTT, viễn thông lập danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ gửi về Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ;

b) Kiểm tra, xét duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Định kỳ và thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, bổ túc kiến thức mới về CNTT, viễn thông đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm CNTT được thường xuyên cập nhật, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ định kỳ đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm CNTT.

5. Sở Tài chính kiểm tra, giám sát việc chi trả tiền hỗ trợ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã Ký)

Nguyễn Hữu Vạn